

‘Hàng rào xanh’ của EU: Doanh nghiệp Việt phải đổi tư duy để giữ thị trường

08:06 21/04/2026

Liên minh châu Âu (EU) đang đẩy mạnh thực thi chiến lược tăng trưởng bền vững thông qua “Thỏa thuận xanh châu Âu” và hàng loạt quy định mới liên quan đến môi trường, an toàn thực phẩm, truy xuất nguồn gốc. Với Việt Nam, đây là thách thức lớn đối với xuất khẩu nông sản, nhưng đồng thời cũng là cơ hội để tái cấu trúc sản xuất theo hướng hiện đại và bền vững hơn.

EU hiện là một trong những thị trường xuất khẩu nông sản quan trọng của Việt Nam. Nhiều mặt hàng chủ lực như cà phê, hồ tiêu, hạt điều, rau quả, thủy sản đã tạo được chỗ đứng tại khu vực này. Tuy nhiên, đây cũng là thị trường nổi tiếng khắt khe với hệ thống tiêu chuẩn kỹ thuật cao và liên tục được cập nhật. Trong bối cảnh xu hướng tiêu dùng xanh ngày càng mạnh, các rào cản thương mại truyền thống đang dần nhường chỗ cho “hàng rào xanh”.

Một trong những chính sách trọng tâm của EU là chiến lược “Từ trang trại đến bàn ăn”, hướng tới xây dựng hệ thống thực phẩm bền vững vào năm 2030. Theo đó, EU đặt mục tiêu giảm 50% lượng thuốc bảo vệ thực vật hóa học, giảm 20% lượng phân bón, giảm 50% doanh số kháng sinh trong chăn nuôi và nuôi trồng thủy sản, đồng thời nâng tỷ lệ đất nông nghiệp hữu cơ lên 25%. Những tiêu chuẩn này không chỉ áp dụng với sản phẩm nội khối mà còn mở rộng sang hàng nhập khẩu.



Xu hướng chung là thu hẹp mạnh ngưỡng dư lượng, tiến tới đồng nhất tiêu chuẩn giữa hàng nội địa và hàng nhập khẩu nông sản của EU

Điều đó đồng nghĩa, nông sản Việt Nam muốn vào EU phải đáp ứng cùng một “luật chơi” mới. Nhiều hoạt chất bảo vệ thực vật đã bị hạ ngưỡng dư lượng xuống mức rất thấp, thậm chí chỉ 0,001 mg/kg đối với một số chất. Những lô hàng không đạt yêu cầu có nguy cơ bị cảnh báo, kiểm tra tăng cường hoặc trả về.

Ngoài vấn đề dư lượng hóa chất, EU còn siết chặt các yêu cầu về truy xuất nguồn gốc. Mỗi lô hàng phải chứng minh rõ vùng trồng, quy trình sản xuất, đơn vị thu mua, cơ sở đóng gói và vận chuyển. Đặc biệt, Quy định chống phá rừng của EU (EUDR) yêu cầu các mặt hàng như cà phê, cao su, ca cao... phải chứng minh không liên quan đến hoạt động phá rừng sau năm 2020. Đây là thách thức không nhỏ với các quốc gia xuất khẩu nông sản nhiệt đới, trong đó có Việt Nam.

Sức ép là rõ ràng, nhưng kết quả bước đầu cũng cho thấy khả năng thích ứng của doanh nghiệp Việt. Theo thống kê từ cơ quan chức năng, số cảnh báo vi phạm an toàn thực phẩm của EU đối với nông sản Việt Nam đã giảm mạnh từ 64 vụ năm 2024 xuống còn 17 vụ năm 2025. Điều này cho thấy khi doanh nghiệp đầu tư đúng hướng và tuân thủ tiêu chuẩn, cơ hội duy trì thị phần tại EU vẫn rất lớn.

Dù vậy, phần lớn doanh nghiệp vẫn đối mặt nhiều khó khăn. Trước hết là chi phí chuyển đổi tăng cao khi phải thay đổi quy trình canh tác, đầu tư kho bãi, máy móc, hệ thống quản lý chất lượng. Với doanh nghiệp nhỏ và vừa, đây là gánh nặng không dễ giải quyết.

Thứ hai, sản xuất nông nghiệp Việt Nam còn manh mún. Nhiều vùng nguyên liệu phụ thuộc hộ nông dân nhỏ lẻ nên khó kiểm soát đồng đều về chất lượng và quy trình sử dụng vật tư đầu vào. Nếu chỉ một mắt xích vi phạm, cả lô hàng có thể bị ảnh hưởng.

Thứ ba, nhiều doanh nghiệp vẫn tiếp cận tiêu chuẩn EU theo kiểu đối phó, xử lý từng lô hàng thay vì xây dựng chiến lược dài hạn. Trong khi đó, “hàng rào xanh” không phải xu hướng ngắn hạn mà sẽ ngày càng mở rộng trong nhiều năm tới.

Để giữ thị trường EU, điều quan trọng nhất là thay đổi tư duy kinh doanh. Doanh nghiệp không thể coi tiêu chuẩn xanh là chi phí bắt buộc, mà phải xem đó là khoản đầu tư cho năng lực cạnh tranh lâu dài. Khi đáp ứng được những tiêu chuẩn cao nhất, sản phẩm Việt Nam cũng dễ dàng tiếp cận các thị trường cao cấp khác như Mỹ, Nhật Bản hay Hàn Quốc.

Giải pháp đầu tiên là xây dựng vùng nguyên liệu đạt chuẩn, kiểm soát chặt từ giống, phân bón đến thuốc bảo vệ thực vật. Các mô hình VietGAP, GlobalGAP, hữu cơ cần được nhân rộng gắn với liên kết doanh nghiệp - hợp tác xã - nông dân.

Thứ hai, đẩy mạnh số hóa chuỗi cung ứng. Công nghệ mã QR, dữ liệu số, blockchain hay nhật ký điện tử sẽ giúp minh bạch hóa quá trình sản xuất, đáp ứng yêu cầu truy xuất nguồn gốc ngày càng khắt khe của EU.

Thứ ba, tăng đầu tư chế biến sâu để nâng giá trị gia tăng. Xuất khẩu sản phẩm chế biến không chỉ giúp giảm phụ thuộc hàng thô mà còn thuận lợi hơn trong kiểm soát chất lượng và xây dựng thương hiệu.

Về dài hạn, “hàng rào xanh” của EU không chỉ là rào cản thương mại mà còn là cú hích buộc nông nghiệp Việt Nam chuyển đổi mạnh mẽ. Nếu tận dụng tốt, doanh nghiệp không chỉ giữ được thị trường châu Âu mà còn nâng tầm vị thế nông sản Việt trên bản đồ toàn cầu.

Nam Sơn